

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1188/2026/DS-ST

Ngày: 22/5/2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1392/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2026/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2026/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở chính: H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, số I C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước đây là Tầng 1, số I C, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thành L, ông Trần Trung N, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Hồng N1.

Cùng địa chỉ: Lâu E, A L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Trường K, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số C L, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước đây là số C L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Ngọc U, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số C L, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước đây là số C L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và bản tự khai của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V và ông Lê Trường K đã ký kết các văn bản tín dụng, có nội dung như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN2210107023366 ký ngày 11/10/2022:
 - Số tiền vay: 526.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi sáu triệu đồng).
 - Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA, VELOZ CROSS, CVT, 1.5L, CVT, 7 chỗ ngồi sản xuất mới 100%.
 - Thời hạn vay: 84 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 19/10/2022 đến ngày 19/10/2029.
 - Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay 10.5%/năm. Cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.
 - Thời điểm chuyển nợ quá hạn do khách hàng ngừng thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ gốc, lãi theo quy định của V2 từ ngày 15/8/2025

Tổng số tiền khách hàng đã thanh toán tạm tính đến ngày 22/5/2026 là:

Tiền gốc: 206.646.000 đồng

Tiền lãi: 135.759.248 đồng

Tổng cộng: 342.405.248 đồng.

Dư nợ tạm tính đến ngày 22/5/2026 là:

Nợ gốc: 319.354.000 đồng

Nợ lãi: 60.241.135 đồng

Tổng cộng: 379.595.135 đồng.
2. Hợp đồng cho vay số LD2332601331 ký ngày 22/11/2023:
 - Số tiền vay: 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng).
 - Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng.
 - Thời hạn vay: tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên đến ngày 16/11/2026.
 - Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay 21%/năm, được cố định đến ngày 01/04/2024, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.
 - Thời điểm chuyển nợ quá hạn do khách hàng ngừng thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ gốc, lãi theo quy định của V2 từ ngày 15/8/2025

Tổng số tiền khách hàng đã thanh toán tạm tính đến ngày 22/5/2026 là:

Tiền gốc: 32.554.016 đồng

Tiền lãi: 18.740.627 đồng

Tổng cộng: 51.294.643 đồng.

Dư nợ tạm tính đến ngày 22/5/2026 là:

Nợ gốc: 35.445.984 đồng

Nợ lãi: 10.083.947 đồng

Tổng cộng: 45.529.931 đồng.
3. Hợp đồng cho vay số LD2423501577 ký ngày 22/08/2024:
 - Số tiền vay: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).
 - Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống
 - Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày V2 giải ngân vốn vay cho khách hàng đến ngày 15/08/2027.
 - Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay 22%/năm, được cố định đến ngày 01/01/2025, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.
 - Thời điểm chuyển nợ quá hạn do khách hàng ngừng thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ gốc, lãi theo quy định của V2 từ ngày 15/8/2025

Tổng số tiền Khách hàng đã thanh toán tạm tính đến ngày 22/5/2026 là:

Tiền gốc: 24.228.652 đồng

Tiền lãi: 17.864.782 đồng

Tổng cộng: 42.093.434 đồng.

Dư nợ tạm tính đến ngày 22/5/2026 là:

Nợ gốc: 75.771.348 đồng

Nợ lãi: 22.539.266 đồng

Tổng cộng: 98.310.614 đồng.

4. Hợp đồng cho vay số LD2518900357 ký ngày 08/7/2025:

- Số tiền vay: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống

- Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày V2 giải ngân vốn vay cho Khách Hàng đến ngày 16/06/2029.

- Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay 24%/năm, được cố định đến ngày 01/01/2026, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.

- Thời điểm chuyển nợ quá hạn do khách hàng ngừng thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ gốc, lãi theo quy định của V2 từ ngày 15/8/2025

Tổng số tiền khách hàng đã thanh toán tạm tính đến ngày 22/5/2026 là:

Tiền gốc: 0 đồng

Tiền lãi: 0 đồng

Tổng cộng: 0 đồng.

Dư nợ tạm tính đến ngày 22/5/2026 là:

Nợ gốc: 100.000.000 đồng

Nợ lãi: 31.715.342 đồng

Tổng cộng: 131.715.342 đồng.

Tổng số tiền khách hàng đã thanh toán ở 04 hợp đồng trên tạm tính đến ngày 22/5/2026 là:

Tiền gốc: 263.428.668 đồng

Tiền lãi: 172.364.657 đồng

Tổng cộng: 435.793.325 đồng

(Bốn trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, VELOZ CROSS CVT, 1.5L, CVT, 7 chỗ ngồi, biển số đăng ký: 51K-502.31, số khung: MHFAB1BY8N3022698, số máy: 2NRX922474.

V2 đã nhiều lần mời khách hàng làm việc, tạo điều kiện về thời gian và đề nghị thanh toán nợ vay nhưng khách hàng vẫn không trả nợ vay cho Ngân hàng.

Yêu cầu của Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Lê Trường K phải thanh toán cho V2 một lần, tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2026 là 655.151.022 đồng (Sáu trăm năm mươi lăm triệu một trăm năm mươi một nghìn không trăm hai mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 530.571.332 đồng và lãi quá hạn là 124.579.690 đồng.

Ngoài ra, ông Lê Trường K còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng trên từ ngày 23/5/2026 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

- Trường hợp ông Lê Trường K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, thì V2 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, VELOZ CROSS CVT, 1.5L, CVT, 7 chỗ ngồi, biển số đăng ký: 51K-502.31, số khung: MHFAB1BYN3022698, số máy: 2NRX922474 thuộc sở hữu của ông Lê Trường K và bà Trần Thị Ngọc U.

- Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông Lê Trường K vẫn chưa trả hết nợ thì ông Lê Trường K vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

2/ Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lê Trường K và bà Trần Thị Ngọc U không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án, vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và phiên tòa hôm nay.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay là đã tuân thủ đúng, đầy đủ quy định pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LN2210107023366 ký ngày 11/10/2022; Hợp đồng cho vay số LD2332601331 ký ngày 22/11/2023; Hợp đồng cho vay số LD2423501577 ký ngày 22/08/2024; Hợp đồng cho vay số LD2518900357 ký ngày 08/7/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 11/10/2022 có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa tổ chức tín dụng với khách hàng theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường D (địa chỉ trước đây Phường A, Quận A) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xét theo Hợp đồng cho vay số LN2210107023366 ký ngày 11/10/2022; Hợp đồng cho vay số LD2332601331 ký ngày 22/11/2023; Hợp đồng cho vay số LD2423501577 ký ngày 22/08/2024; Hợp đồng cho vay số LD2518900357 ký ngày 08/7/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 11/10/2022, ký giữa ông Lê Trường K với Ngân hàng V có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, hai bên ký kết tự nguyện vì vậy Hợp đồng cho vay số LN2332601331 ký ngày 22/11/2023; Hợp đồng cho vay số LD2423501577 ký ngày 22/8/2024; Hợp đồng cho vay số LD2518900357 ký ngày 08/7/2025; Hợp đồng cho vay số LN2210107023366 ký ngày 04/10/2022 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 04/10/2022 là hợp pháp.

- Căn cứ các Hợp đồng nêu trên hai bên ký kết quy định về trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản tiền đã vay và các khoản phí, lãi và các chi phí phát sinh nếu không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng.

- Xét bảng kê tính số tiền nợ gốc, lãi đến ngày 22/5/2026 do Ngân hàng cung cấp; từ sau ngày 15/8/2025 đến nay ông Lê Trường K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng do đó có cơ sở xác định ông Lê Trường K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và còn nợ của Ngân hàng tính đến ngày 22/5/2026 số tiền là 655.151.022 đồng (trong đó nợ gốc: 530.571.332 đồng và nợ lãi: 124.579.690 đồng) theo như lời của ngân hàng trình bày là có cơ sở.

- Xét thấy, ông Lê Trường K không thanh toán số tiền gốc, lãi đã vay là vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng mà các bên đã ký kết và các bên không có thỏa thuận khác, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định về phương thức trả nợ tại khoản 1, 6, 7, 8 Điều 1 của Hợp đồng cho vay số LN2210107023366 ký ngày 11/10/2022; Hợp đồng cho vay số LD2332601331 ký ngày 22/11/2023; Hợp đồng cho vay số LD2423501577 ký ngày 22/08/2024; Hợp đồng cho vay số LD2518900357 ký ngày 08/7/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 11/10/2022 và bảng kê tính số tiền nợ gốc, lãi đến ngày 22/5/2026 và quy định về xử lý nợ tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tổng số tiền tính đến ngày 22/5/2026 là 655.151.022 đồng trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xét thấy để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông Lê Trường K và bà Trần Thị Ngọc U đã ký với Ngân hàng TMCP V hợp đồng thế chấp số LN2210107023366 ký ngày 11/10/2022 thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, VELOZ CROSS CVT. 1.5L CVT, 7 chỗ ngồi biển số: 51K-502.31, số khung: MHFAB1BYN3022698, số máy: 2NRX922474 ; đã đăng ký tài sản bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo số đăng ký 1476499675 ngày 19/10/2022, hợp đồng thế chấp có hình thức và nội dung phù

hợp với quy định của pháp luật, hai bên ký kết tự nguyện vì vậy Hợp đồng thế chấp số LN2210107023366 ký ngày 11/10/2022 hợp pháp.

Nay ông Lê Trường K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng nên ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là phù hợp với Điều 8 của hợp đồng thế chấp số LN2210107023366 ký ngày 11/10/2022 nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những chứng cứ nêu trên, căn cứ các điều 292, điều 293, điều 295, điều 298, điều 299, điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 30.206.041 đồng (Ba mươi triệu, hai trăm lẻ sáu nghìn, không trăm bốn mươi một đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và khoản 1, khoản 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các điều 292, điều 293, điều 295, điều 298, điều 299, điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

- Căn cứ Điều 1, Điều 5 và Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ T, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

- Buộc ông Lê Trường K phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2026 là 655.151.022 đồng (S trăm năm mươi lăm triệu, một trăm năm mươi một nghìn, không trăm hai mươi hai đồng) trong đó:

Nợ gốc: 530.571.332 đồng;

Nợ lãi: 124.579.690 đồng;

Trả một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc ông Lê Trường K phải trả tiền lãi tính từ ngày 23/5/2026 cho đến khi ông Lê Trường K trả hết nợ theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2210107023366 ký ngày 11/10/2022; Hợp đồng cho vay số LD2332601331 ký ngày 22/11/2023; Hợp đồng cho vay số LD2423501577 ký ngày 22/08/2024; Hợp đồng cho vay số LD2518900357 ký ngày 08/7/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 11/10/2022 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Lê Trường K.

- Trường hợp ông K không thanh toán số tiền nợ vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, VELOZ CROSS CVT. 1.5L CVT, 7 chỗ ngồi biển số: 51K-502.31, số khung: MHFAB1BYN3022698, số máy: 2NRX922474 để thu hồi nợ.

- Sau khi ông Lê Trường K thanh toán hết số tiền nợ trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần V có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm đã thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, VELOZ CROSS CVT. 1.5L CVT, 7 chỗ ngồi biển số: 51K-502.31, số khung: MHFAB1BYN3022698, số máy: 2NRX922474, thuộc quyền sở hữu của ông Lê Trường K và bà Trần Thị Ngọc U cho ông Lê Trường K và bà Trần Thị Ngọc U theo quy định pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Trường K phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 30.206.041 đồng (Ba mươi triệu, hai trăm lẻ sáu nghìn, không trăm bốn mươi một đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.101.262 đồng (Mười ba triệu, một trăm lẻ một nghìn, hai trăm sáu mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền số 0039484 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về thời hạn kháng cáo: Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Lê Trường K, bà Trần Thị Ngọc U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV4 - TP.HCM;
- Phòng THADS KV4 - TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Thị Minh Tú